

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian đại hội:** 7h45' ngày 04 tháng 04 năm 2020
- 2. Địa điểm tổ chức Đại hội:** Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc
Số 220 đường Trần Phú - phường Phúc Thắng - thành phố xã Phúc Yên - Vĩnh Phúc
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 19/03/2020.
- 4. Nội dung chương trình:**
 - Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
 - Báo cáo công khai tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
 - Thông qua phương án phân chia lợi nhuận lũy kế năm 2019;
 - Thông qua quyết toán thù lao năm 2019 và phương án thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS;
 - Thông qua tờ trình về việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
- 5. Thời gian đăng ký, xác nhận tham dự Đại hội:**

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông lưu ý một số nội dung sau:

 - Quý cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu) và gửi đến Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc
 - Điện thoại: 0211.3868 661 - Fax: 0211.3868 663 hoặc Email: taivu.nvp@gmail.com trước 16h00' ngày 03/04/2020.
 - Quý cổ đông khi đi dự Đại hội, vui lòng mang theo Giấy mời và giấy CMND. Đối với trường hợp ủy quyền, đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), bản sao CMND của cổ đông và bản chính giấy CMND của người được ủy quyền.

Thông báo này thay cho Giấy mời gửi đến từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thông báo qua đường bưu điện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Ngô Trường Giang



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: Từ 7h45' đến 11h30' ngày 04/04/2020

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7h45-8h30	Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông	BTC
2	8h30-8h40	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội	Ông Vũ Hà
3	8h40-8h55	Khai mạc, Giới thiệu đại biểu Thông qua Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Tổ kiểm phiếu Thông qua chương trình và quy chế làm việc của đại hội	Ông Kỳ
4	8h55-9h05	Báo cáo của Hội đồng quản trị	Ông Giang
5	9h05-9h15	Báo cáo của Ban kiểm soát	Ông Tiến
6	9h15-9h25	Báo cáo công khai tài chính năm 2019	Bà Vinh
7	9h25-9h55	Thông qua các nội dung cần biểu quyết tại đại hội	
7.1		Thông qua kết quả SXKD 2019, kế hoạch SXKD 2020 (đã thông qua trong Báo cáo của Hội đồng quản trị)	Ông Giang
7.2		Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019	Ông Phú
7.3		Thông qua quyết toán thù lao năm 2019 và phương án thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS	Ông Phú
7.4		Thông qua tờ trình v/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	Ông Phú
8	9h55-10h10	Thảo luận	Đoàn chủ tịch
9	10h10-10h30	Cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung vừa thông qua bằng phiếu biểu quyết	Tổ kiểm phiếu (Ông Sơn)
10	10h30-11h00	Nghỉ giải lao	
11	11h00-11h10	Công bố kết quả biểu quyết	Ông Sơn
12	11h10-11h20	Thông qua Biên bản và nghị quyết đại hội (đọc Nghị quyết)	Thư ký ĐH
13	11h20-11h30	Bế mạc	Ông Giang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Tôi là:.....Mã số cổ đông:

CMND số (1):..... cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú (2):.....

.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Xác nhận sẽ tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc được tổ chức vào ngày 04/04/2020.

....., ngày thángnăm 2020

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên đóng dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Yên, ngày tháng 04 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

Có quyền sở hữu số cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc là:cổ phần

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

3. Nội dung ủy quyền:

Được tham dự, phát biểu, biểu quyết các vấn đề, tham dự bầu cử tại Đại hội vớicổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Địa chỉ: Số 220 Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3 869 364 Fax: (0211) 3 868 663



PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

Họ và tên Cổ đông/ tên Tổ chức:

Mã số cổ đông:

CMND/ĐKKD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số lượng cổ phần nắm giữ:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

3. Thông qua quyết toán thù lao năm 2019 và phương án thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

4. Thông qua uỷ quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

Phúc Yên, ngày 04 tháng 04 năm 2020

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phúc Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2020

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc được Đại hội cổ đông thông qua ngày 11/11/2013 và được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018;

Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020” gồm những nội dung sau:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

Ban tổ chức Đại hội triệu tập các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty.

2- Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;
- b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.



d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi tới tham dự Đại hội, sau khi đến bàn đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, được nhận:

- Một phù hiệu “Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc” và cổ đông đeo trong suốt quá trình Đại hội;

- Một PHIẾU BIỂU QUYẾT có ghi họ và tên cổ đông, số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội, mỗi cổ phần bằng một phiếu biểu quyết) và cổ đông lưu giữ và để biểu quyết trong suốt quá trình đại hội; Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

đ) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 này.

e) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

3- Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền khi tham dự họp Đại hội phải mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

- b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

- c) Nghiêm túc chấp hành Nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và một số uỷ viên, do Hội đồng quản trị đề cử và chỉ định, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác;

- c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1- Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số uỷ viên, do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2- Ban kiểm phiếu có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban (Bộ phận in phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả biểu quyết bằng máy vi tính).

3- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- a) Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết.
- b) Thu phiếu biểu quyết theo từng loại ý kiến: đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,
- c) Tiến hành kiểm phiếu theo từng loại,
- d) Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; nhằm mục đích để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp Đại hội hoặc;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa như: ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp đại hội, dự thảo và trình bày trước đại hội về Nghị quyết của Đại hội.

Chương 3

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1- Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức đại hội thông báo.



2- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

Các vấn đề được thông qua tại đại hội phải đạt 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận;

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương 4

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1- Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Điều 6 Quy chế này, thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2- Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp Đại hội lần thứ 3 có thể được thực hiện trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Chương 5

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Lưu HĐQT.

T.M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Trường Giang

BÁO CÁO CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2019
A. Tình hình tài chính			
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	45 058 036 575	41 588 245 479
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	8 138 193 627	13 712 691 045
2. Đầu tư ngắn hạn	121-BCĐKT	8 000 000 000	2 000 000 000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	13 435 133 098	10 823 032 350
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	13 588 953 067	13 949 208 918
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	1 895 756 783	1 103 313 166
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	162 933 803 412	153 428 116 813
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	131 158 495 335	120 549 016 032
- Nguyên giá	222-BCĐKT	275 620 586 402	287 837 164 010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	144 462 091 067	167 288 147 978
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	18 759 454 855	15 390 671 993
3. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	13 015 853 222	17 488 428 788
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	4 986 846 599	5 474 573 287
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	82 969 185 340	
Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	30 355 141 392	24 112 559 610
1. Vay và nợ ngắn hạn	311-BCĐKT		
2. Phải trả cho người bán	312-BCĐKT	17 493 273 272	7 377 191 890
3. Người mua trả tiền trước	313-BCĐKT	217 894 716	611 070 234
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314-BCĐKT	1 501 062 870	1 945 698 420
5. Phải trả người lao động	315-BCĐKT	2 450 327 571	3 427 194 185
6. Chi phí phải trả	316-BCĐKT	194 001 903	529 333 467
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	317-BCĐKT		25 454 545
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318-BCĐKT		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	4 338 227 311	5 234 332 956
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	4 223 094 904	4 223 094 904
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323-BCĐKT	- 62 741 155	739 189 009
Nợ dài hạn	330-BCĐKT	52 514 043 948	48 390 949 044
1. Phải trả dài hạn người bán	331-BCĐKT		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332-BCĐKT		
3. Phải trả dài hạn khác	333-BCĐKT	6 160 000 000	6 160 000 000
4. Vay và nợ dài hạn	334-BCĐKT	46 454 043 948	42 230 949 044
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335-BCĐKT		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336-BCĐKT		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337-BCĐKT		
8. Doanh thu chưa thực hiện	338-BCĐKT		
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339-BCĐKT		
IV. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400-BCĐKT	130 009 501 246	127 987 426 925
Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	130 009 501 246	127 987 426 925
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	109 630 000 000	109 630 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT		
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413-BCĐKT		

4. Cổ phiếu ngân quỹ	414-BCĐKT		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415-BCĐKT		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416-BCĐKT		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417-BCĐKT	10 673 593 053	12 391 550 568
8. Quỹ dự phòng tài chính	418-BCĐKT		
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419-BCĐKT		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420-BCĐKT	5 726 525 050	1 986 493 214
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421-BCĐKT	3 979 383 143	3 979 383 143
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422-BCĐKT		
B. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	BCKQKD	70 535 020 696	79 517 544 502
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	BCKQKD	2 314 813 893	2 543 271 400
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	BCKQKD	1 799 589 147	1 986 493 214
4. Tổng nộp ngân sách trong năm	BCKQKD	5 996 495 352	7 341 474 191
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	BCKQKD	3%	2%
2. Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn đầu tư của chủ SH (%)		2%	2%
3. Tổng Nợ phải trả/ Vốn đầu tư của chủ SH (%)		76%	0%
4. Tổng quỹ lương		12 017 184 170	13 683 328 956
5. Số lao động bình quân		132	130

Kế toán trưởng

Ngô Thu Vũ



Giám đốc

GIÁM ĐỐC

Ngô Trường Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr - HĐQT

Phúc Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phần và mức lợi nhuận sau thuế năm 2019:

- Tổng vốn điều lệ năm 2019: 109.630.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần: 10.963.000 cổ phần

Trong đó:

+ Cổ phần do Nhà nước nắm giữ: 10.589.200 cp (chiếm 96,4%)

+ Cổ phần do các cổ đông ngoài Nhà nước nắm giữ: 393.100 cp (chiếm 3,6%)

- Mức lợi nhuận sau thuế từ năm 2019: 1.986.493.214 đồng

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 1,8%

- Mức lợi nhuận trên 1 cổ phần năm 2019 là: 181 đồng

2. Đề xuất lựa chọn phương án phân chia lợi nhuận năm 2019:

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội cổ đông quyết định tạm thời giữ lại lợi nhuận năm 2019 mà chưa phân chia trong năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Ngô Trường Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 / TTr - HĐQT

Phúc Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019
Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QĐ13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ nghị quyết số 03/NQ-ĐHCD ngày 24/05/2019 của Đại hội cổ đông thường niên 2019;

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019; Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2020 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Năm 2019: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2019 là: 180 triệu đồng.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2020

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2020 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2020 giữ nguyên như mức năm 2019.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

Số: 04 / TTr - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v uỷ quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 của công ty**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QĐ13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/11/2013 và được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội Cổ đông uỷ quyền cho Giám đốc công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang